TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 27/2024/QĐST-HNGĐ	*Di Linh, ngày 28 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 54/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Lê Sơn Bảo L, sinh năm: 1980; địa chỉ: đường H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng và bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm: 1983; nơi thường trú: đường H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: đường số G, Phường J, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Sơn Bảo L và bà Nguyễn Thị Ngọc D kết hôn 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau, không có tiếng nói chung, có những bất đồng về quan điểm, lối sống, cách làm ăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Vợ chồng cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả nên đã sống ly thân từ tháng 10/2018 đến nay. Từ khi sống ly thân mỗi người ở một nơi, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau, mạnh ai người đó sống. Nay ông L, bà D đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông, bà. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông L, bà D là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên công nhận.

[2] Về con chung: Hai bên xác định vợ chồng có một con chung là cháu Lê Nguyễn Như Y, sinh ngày 07/5/2012. Ly hôn ông L, bà D thỏa thuận và yêu cầu Tòa án công nhận bà Nguyễn Thị Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Lê Nguyễn Như Y, sinh ngày 07/5/2012 đến khi con đủ tuổi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét yêu cầu công nhận thỏa thuận việc nuôi con chung giữa ông L và bà D là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, đảm bảo quyền và lợi ích của con nên công nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: ông L, bà D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Sơn Bảo L và bà Nguyễn Thị Ngọc D thỏa thuận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình, thỏa thuận này của ông L, bà D là đảm bảo theo quy định của pháp luật nên công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Sơn Bảo L và bà Nguyễn Thị Ngọc D thỏa thuận thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu cháu Lê Nguyễn Như Y, sinh ngày 07/5/2012 cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Sơn Bảo l và bà Nguyễn Thị Ngọc D thỏa thuận chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình (được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí ông L, bà D đã nộp theo biên lai thu số 0005616 ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- UBND thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Đoàn Văn Chiến